

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 11 - 2018
V/v: Ly hôn giữa chị N và anh
A.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thập.
2. Ông Nguyễn Huy Sự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Nguyệt - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Văn Thị N, sinh năm 1996; có mặt.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh Vũ Thế A, sinh năm 1991; vắng mặt.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/8/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Văn Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Vũ Thế A tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam vào ngày 12/10/2016, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Đến tháng 02/2017 thì vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh A thường xuyên chơi cờ bạc, rượu chè, không quan tâm đến vợ con, đi làm được đồng nào thì anh A chi tiêu hết, không đưa tiền cho chị nuôi con; ngoài ra chị còn nghi ngờ anh A có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, chị và gia đình đã

khuyên bảo nhưng anh A không nghe mà còn chửi và đuổi chị nhiều lần, vợ chồng thường xuyên va chạm, mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 4/2017, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh A.

Tại phiên tòa bị đơn anh Vũ Thế A vắng mặt không có lý do, song tại bản tự khai và tại biên bản hòa giải ngày 25/9/2018 anh Vũ Thế A trình bày:

Về hôn nhân: Anh nhất trí như lời trình bày của chị Văn Thị N về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị N không khéo léo trong cách cư xử với anh và gia đình anh, khi anh góp ý thì chị N lại có lời lẽ xúc phạm, không tôn trọng anh, bên cạnh đó chị N còn nghi ngờ anh chơi bời cờ bạc, rượu chè, anh có giải thích nhưng chị N không nghe. Sau khi chị N sinh cháu B được khoảng 15 ngày thì chị N xin phép cho cháu B về nhà bố mẹ đẻ chơi rồi ở hẳn đó, không về chung sống cùng anh nữa, vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 4/2017 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không nhất trí ly hôn, anh xin đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Chị Văn Thị N và anh Vũ Thế A đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Thanh B, sinh ngày 05/4/2017, hiện cháu B đang do chị Nhung nuôi dưỡng. Ly hôn, anh chị đều xin được nuôi cháu, phía chị N yêu cầu anh A phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; phía anh A không yêu cầu chị N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, công sức, trợ cấp khó khăn sau ly hôn, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm: Chị N và anh A đều xác định không có, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa chị N giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Không vi phạm; Đối với người tham gia tố tụng: Chị Văn Thị N đã chấp hành và thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh Vũ Thế A chưa chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhiều lần không chấp hành giấy triệu tập cũng không có mặt để nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho ly hôn giữa chị Văn Thị N và anh Vũ Thế A; Về con chung: Giao cho chị Văn Thị N nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vũ Thanh B, sinh ngày 05/4/2017. Buộc anh A phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu B là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng

cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000 đồng; Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh A phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Văn Thị N xin ly hôn anh Vũ Thế A, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “*Ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; anh A có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn anh Vũ Thế A: Mặc dù biết rõ Tòa án nhân dân huyện B đưa vụ án ra xét xử vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 26/10/2018, nhưng cố tình không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử đã phải hoãn phiên tòa, thể hiện sự không tôn trọng cơ quan tiến hành tố tụng cũng như ý thức coi thường pháp luật, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Vũ Thế A.

[3] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Văn Thị N và anh Vũ Thế A là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/10/2016 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị N không khéo léo trong cách cư xử với gia đình chồng, bên cạnh đó anh A chơi bời cờ bạc, rượu chè, không quan tâm đến chị N; vợ chồng anh chị không có sự tin tưởng nhau, chị N nghi ngờ anh A có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, còn với ai thì chị không nắm được, chị đã khuyên bảo nhưng anh A không nghe, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, mâu thuẫn, chị N đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 4/2017, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó đến nay, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Mặc dù anh A xin đoàn tụ nhưng anh cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ của vợ chồng, anh A không nhất trí ly hôn là do anh có quan điểm để vợ chồng có thời gian chữa trị bệnh cho cháu B. Tại biên bản làm việc giữa Tòa án với chính quyền địa phương xã T thì địa phương có quan điểm mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã trầm trọng, thời gian sống ly thân đã lâu, việc về đoàn tụ là khó, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn theo quy định. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án, anh A nhiều lần không chấp hành giấy triệu tập, không có mặt để nhận thông báo thụ lý và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án. Do anh A vắng mặt không có lý do nên ngày 04/10/2018, Tòa án đã tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được và Hội đồng xét xử đã phải hoãn phiên tòa vào ngày 26/10/2018. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc anh A xin

đoàn tụ là không thiện chí, chỉ là gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án mà thôi. Do vậy, cần xử cho chị N được ly hôn anh A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Chị Văn Thị N và anh Vũ Thế Anh có 01 con chung là cháu Vũ Thanh Bình, sinh ngày 05/4/2017. Tại bản tự khai và tại phiên tòa chị Nhung tha thiết xin được nuôi cháu Bình, yêu cầu anh Anh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Bình đủ 18 tuổi; tại bản tự khai và tại phiên hòa giải ngày 25/9/2018, anh Anh cũng xin được nuôi cháu Bình và không yêu cầu chị Nhung góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái, song việc giao con cho ai nuôi phải xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên và đảm bảo sự ổn định cuộc sống của cháu. Kể từ khi chị Nhung cho cháu Bình về nhà bố mẹ đẻ ở thì anh Anh không quan tâm gì đến cháu; hiện chị Nhung đang làm công nhân tại công ty TNHH Jy plastic, địa chỉ: KCN xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam với mức lương là 5.800.000đ/tháng, chị đang ở nhà bố mẹ đẻ tại thôn Đồng Quan, xã Trung Lương, huyện Bình Lục; tại biên bản lấy lời khai ngày 17/9/2018, anh Anh xác định hiện anh đang lái xe cầu thuê cho công ty thép Hồng Phát; địa chỉ: Khu tập thể Z179 Tứ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội, thu nhập 6.000.000đ/tháng, trường hợp Tòa án giao cháu Bình cho chị Nhung nuôi dưỡng thì anh cũng nhất trí đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu là 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy, kể từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân đến nay thì cháu Bình ở với anh chị Nhung, cháu được chăm sóc chu đáo, chị Nhung có nơi ăn, ở và có công việc, thu nhập ổn định, mặt khác cháu Bình hiện tại mới được 01 năm 07 tháng tuổi, lại bị bệnh hạch vùng cổ, sức khỏe yếu, cháu rất cần sự chăm sóc của chị Nhung; bản thân anh Anh thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về, mặt khác anh Anh xin nuôi cháu song trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, để đảm bảo cuộc sống của cháu, cần giao cháu Bình cho chị Nhung tiếp tục nuôi dưỡng, buộc anh Anh phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Bình mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, công sức, trợ cấp khó khăn sau ly hôn, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm: Ly hôn anh chị đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nhung phải chịu theo quy định của pháp luật; Án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Anh phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Văn Thị Nhung và anh Vũ Thế Anh.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Văn Thị Nhung được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Vũ Thanh Bình, sinh ngày 05/4/2017. Buộc anh Vũ Thế Anh phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Bình cùng chị Nhung là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 12/2018 cho đến khi cháu Bình đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng được thực hiện theo định kỳ hàng tháng.

Chị Nhung cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Anh trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đối cháu Bình.

3. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Văn Thị Nhung phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Thế Anh phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị Nhung đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Lục theo biên lai số AA/2015/0002318 ngày 14/9/2018 thành án phí ly hôn sơ thẩm mà chị phải nộp (chị Nhung đã thi hành xong tiền án phí ly hôn sơ thẩm).

Chị Văn Thị Nhung có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Vũ Thế Anh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện Bình Lục;
- UBND xã Trung Lương;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Thị Kim Ngân
(Đã ký)